

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN QUYỀN CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VIỆT NAM

LÊ THỊ HỒNG HẢI*

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế vừa tạo ra cơ hội, vừa đặt ra nhiều thách thức đối với việc bảo đảm quyền của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Bài viết vận dụng phương pháp tiếp cận dựa trên quyền con người để đánh giá hiệu quả của hệ thống chính sách, pháp luật về dân tộc trong việc bảo đảm các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa. Kết quả cho thấy, Việt Nam đã đạt được nhiều tiến bộ trong hoàn thiện thể chế, nhất là thúc đẩy phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, vẫn còn những thách thức liên quan đến bảo đảm sự tham gia thực chất của người dân tộc thiểu số và thu hẹp khoảng cách giữa quy định pháp luật với thực tiễn thực thi. Bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả chính sách dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Từ khóa: Dân tộc thiểu số; quyền các dân tộc thiểu số; thực hiện quyền các dân tộc thiểu số. Globalization and international integration have created both opportunities and challenges for ensuring the rights of ethnic minorities in Viet Nam. The article uses a human rights-based approach to assess how effectively ethnic minority policies and laws safeguard civil, political, economic, social, and cultural rights. The findings indicate that Viet Nam has made considerable progress in improving its institutional framework, particularly in promoting sustainable development in ethnic minority areas. However, challenges remain in ensuring the meaningful participation of ethnic minority people and narrowing the gap between legal provisions and their practical implementation. The article proposes several solutions to enhance the effectiveness of ethnic minority policies in the context of globalization and international integration.

Keywords: Ethnic minorities; ethnic minority rights; realization of ethnic minority rights.

NGÀY NHẬN: 17/7/2026 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 20/8/2026 NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 18/9/2026

Email: honghai.ifg@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.369.2026.1625>

1. Đặt vấn đề

Quyền của người thuộc dân tộc thiểu số là một bộ phận của hệ thống quyền con người, được ghi nhận trong các văn kiện pháp lý quốc tế quan trọng, như: Tuyên ngôn thế giới về quyền con người năm 1948 (UDHR) và Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966 (ICCPR), với các nguyên tắc cốt lõi

là bình đẳng, không phân biệt đối xử và bảo đảm quyền bảo tồn văn hóa, ngôn ngữ, tín ngưỡng. Việt Nam tham gia Công ước CERD từ năm 1982 và luôn thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ quốc tế về bảo đảm quyền của người thuộc dân tộc thiểu số.

** ThS, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam*

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, phương pháp tiếp cận dựa trên quyền (HRBA) ngày càng có ý nghĩa, coi đồng bào dân tộc thiểu số là chủ thể của quyền; đồng thời, định hướng hoàn thiện pháp luật, chính sách và thể chế nhằm bảo đảm bình đẳng, phát triển bao trùm và bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc.

2. Các quy định và nguyên tắc thực hiện quyền của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam

Mặc dù chịu tác động đa chiều của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, hệ thống chính sách, pháp luật về dân tộc trong thời kỳ đổi mới đã tạo chuyển biến quan trọng trong bảo đảm quyền của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, hướng đến mục tiêu phát triển bao trùm và không để ai bị bỏ lại phía sau.

Trên phương diện quyền dân sự, chính trị, quyền của người dân tộc thiểu số ngày càng được bảo đảm cả về phương diện pháp lý và thực tiễn thực thi. Các quyền cơ bản, như: bình đẳng, không phân biệt đối xử, tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tự do tín ngưỡng, quyền sử dụng tiếng nói, chữ viết, quyền được trợ giúp pháp lý, bào chữa và xét xử công bằng đã được thể chế hóa tương đối đầy đủ. Những cải cách này góp phần nâng cao khả năng tiếp cận công lý, tăng cường bình đẳng trước pháp luật và củng cố niềm tin của đồng bào dân tộc thiểu số đối với Nhà nước pháp quyền. *Hiến pháp* năm 2013 đánh dấu bước tiến quan trọng trong bảo đảm quyền của nhóm dễ bị tổn thương, trong đó có người dân tộc thiểu số, khi khẳng định quyền con người là quyền vốn có và Nhà nước có trách nhiệm tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm thực hiện.

Bên cạnh các quyền phổ quát, *Hiến pháp* năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) ghi nhận nhiều quyền có ý nghĩa trực tiếp đối với người dân tộc thiểu số, như: quyền an sinh xã hội, quyền văn hóa, quyền xác định dân tộc, sử dụng tiếng mẹ đẻ và lựa chọn ngôn ngữ giao tiếp. Trên cơ sở đó, hệ thống pháp luật và chính sách về dân tộc tiếp tục được hoàn thiện theo hướng tăng cường khả năng tiếp cận và

thụ hưởng quyền của đồng bào dân tộc thiểu số trong điều kiện mới.

Đối với quyền kinh tế - xã hội và văn hóa, chính sách dân tộc tập trung vào giảm nghèo bền vững, thu hẹp khoảng cách phát triển và mở rộng cơ hội tiếp cận các dịch vụ công thiết yếu (Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội khóa XIV phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030). Theo đó, cơ chế ưu tiên dành cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi đã từng bước nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục, y tế, việc làm, an sinh xã hội và các thiết chế văn hóa trên cơ sở các tiêu chí về tính sẵn có, chất lượng và khả năng tiếp cận. Đặc biệt, việc lồng ghép mục tiêu bảo đảm quyền của người dân tộc thiểu số vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội và cải cách quản trị công đã tạo nền tảng quan trọng cho phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Xét dưới góc độ quyền con người và quyền của người dân tộc thiểu số, hệ thống pháp luật nước ta đã có những quy định tiến bộ đáng kể trong quá trình hội nhập với sự phát triển chung các giá trị tiến bộ của nhân loại. Tuy nhiên, thực tiễn thời gian qua cho thấy, “còn có những yếu tố ảnh hưởng nhất định đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số cũng như việc bảo đảm thực hiện quyền của người dân tộc thiểu số, đặc biệt trong đó liên quan đến thực hiện quyền bảo tồn, phát triển ngôn ngữ dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay” (Nguyễn Lâm Thành, 2015).

Ngoài ra, để bảo đảm các quyền của các dân tộc thiểu số, Điều 42 *Hiến pháp* năm 2013 cũng ghi nhận: “Công dân có quyền xác định dân tộc của mình, sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ, lựa chọn ngôn ngữ giao tiếp”. Đồng thời, khẳng định trong Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI): “Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội”. Nguyên tắc

này cũng đã được thể hiện xuyên suốt trong toàn bộ hệ thống pháp luật Việt Nam, được thể chế và cụ thể hóa trong các văn bản luật, như: *Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân*, *Luật Quốc tịch*, *Bộ luật Hình sự*, *Bộ luật Tố tụng hình sự*, *Bộ luật Dân sự*, *Bộ luật Tố tụng dân sự*, *Luật Lao động*, *Luật Giáo dục*, *Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân*, *Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước* và nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác (Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011)...

Nguyên tắc thực hiện quyền của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, bao gồm:

(1) *Nguyên tắc bình đẳng dân tộc*: mọi dân tộc đều bình đẳng về quyền và nghĩa vụ, không phân biệt số lượng dân cư, trình độ phát triển, chủng tộc hay văn hóa; được *Hiến pháp* và pháp luật bảo đảm, đồng thời được hiện thực hóa thông qua các chính sách phát triển và ưu tiên đối với vùng, đồng bào dân tộc thiểu số.

(2) *Nguyên tắc phổ quát và tôn trọng tính đặc thù*: quyền của các dân tộc thiểu số là bộ phận của quyền con người phổ quát, đồng thời việc bảo đảm quyền phải phù hợp với bối cảnh lịch sử, văn hóa, điều kiện phát triển và đặc điểm của từng quốc gia, từng cộng đồng dân tộc.

(3) *Nguyên tắc không thể chuyển nhượng*: quyền của các dân tộc thiểu số là quyền vốn có, không thể bị tước bỏ hay chuyển giao, đòi hỏi Nhà nước có trách nhiệm tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm thực hiện bằng các cơ chế pháp lý hiệu quả.

(4) *Nguyên tắc không thể phân chia và phụ thuộc lẫn nhau*: các quyền dân sự, chính trị, kinh tế - xã hội và văn hóa của người dân tộc thiểu số có giá trị bình đẳng, gắn bó hữu cơ và phải được bảo đảm, không tách rời trong quá trình xây dựng và thực thi chính sách.

3. Một số giải pháp

Thứ nhất, giải pháp về thông tin, tiếp cận thông tin. Đối với các dân tộc thiểu số, thông tin, tiếp cận thông tin về quyền của các dân

tộc thiểu số là thực hiện trách nhiệm quốc gia trong việc hoàn thành các cấp độ nghĩa vụ cơ bản về bảo đảm quyền của nhóm người này, đó là việc tôn trọng, bảo vệ và thực hiện. Chính điều này góp phần thực hiện các biện pháp trong lĩnh vực giáo dục, thông tin công cộng để giúp phát triển kiến thức về lịch sử, truyền thống, ngôn ngữ và văn hóa của các nhóm thiểu số đang sống trong lãnh thổ của người dân tộc thiểu số. Những người thuộc các nhóm thiểu số cần có đầy đủ cơ hội để có được kiến thức về xã hội nói chung.

Đặc biệt chú ý bảo vệ quyền của các dân tộc thiểu số đối với ngôn ngữ, phát triển ngôn ngữ. Thông qua giáo dục, chú trọng vào nhận thức đúng và tôn trọng tính đa dạng về dân tộc và văn hóa của Việt Nam để phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần kiến tạo phát triển nhanh và bền vững kinh tế - xã hội các vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Vì vậy, Quốc hội cần sớm có nghị quyết về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, các dự án, dự thảo về ngôn ngữ, trong đó có đề cập vấn đề ngôn ngữ các dân tộc thiểu số; chú ý bảo tồn, phát triển những ngôn ngữ dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một ở Việt Nam hiện nay.

Thứ hai, tiếp tục bổ sung, hoàn thiện pháp luật, chính sách về bảo đảm quyền của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Bảo đảm cơ sở pháp lý ngày càng đầy đủ hơn cho việc bảo vệ, thúc đẩy và phát triển các quyền con người, quyền công dân theo tinh thần *Hiến pháp* năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và các công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.

Mặc dù trong thời kỳ đổi mới, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản pháp luật, chính sách có liên quan đến bảo đảm quyền của các dân tộc thiểu số trên các lĩnh vực chính trị, dân sự, kinh tế, xã hội và văn hóa. Tuy nhiên, các văn bản này còn nhiều bất cập; tính ổn định không cao, hiệu lực pháp lý thấp. Theo đó, cần bổ sung, hoàn thiện pháp luật, chính sách về quyền của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, từ

đó, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất để bảo đảm ngày càng hiệu quả hơn quyền của các dân tộc thiểu số, thúc đẩy sự phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi. *Một mặt*, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật, chính sách về bảo đảm quyền của các dân tộc thiểu số; sửa đổi, bổ sung pháp luật, chính sách có liên quan đến bảo đảm quyền của các dân tộc thiểu số phù hợp với *Hiến pháp* năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); *mặt khác*, bảo đảm sự thống nhất giữa việc ban hành pháp luật, chính sách và các văn bản hướng dẫn thi hành; bảo đảm sự thống nhất giữa các văn bản pháp lý liên quan đến bảo đảm quyền của các dân tộc thiểu số.

Thứ ba, tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc bảo đảm quyền bình đẳng và không bị phân biệt đối xử với người dân tộc thiểu số. Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của các dân tộc thiểu số; bảo đảm các quyền trong lĩnh vực tư pháp của các dân tộc thiểu số; bảo đảm quyền về hôn nhân và gia đình; bảo đảm quyền có mức sống thích đáng cho đồng bào dân tộc thiểu số; bảo đảm quyền về việc làm và nâng cao thu nhập cho đồng bào dân tộc thiểu số; quyền có đất sản xuất, đất ở, rừng và nhà ở; bảo đảm quyền về giáo dục; bảo đảm quyền tiếp cận với các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe; bảo đảm quyền tham gia vào đời sống văn hóa và thụ hưởng các giá trị văn hóa; bảo đảm quyền bảo tồn, phát triển ngôn ngữ dân tộc thiểu số; đặc biệt là bảo đảm quyền của phụ nữ dân tộc thiểu số.

Thứ tư, xem việc bảo đảm quyền các dân tộc thiểu số là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình phát triển đất nước. Kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Hơn nữa, xác định bảo đảm quyền các dân tộc thiểu số là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, của cả hệ thống chính trị.

Thứ năm, việc bảo đảm quyền các dân tộc thiểu số phải được thực hiện đồng bộ với các chương trình mục tiêu quốc gia, xóa đói,

giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, thay đổi sinh kế người dân tộc thiểu số, góp phần phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số (trước đây chủ yếu chỉ chú trọng vai trò giữ gìn bản sắc văn hóa...).

4. Kết luận

Việc bảo đảm, thực hiện, thúc đẩy quyền của người dân tộc thiểu số ở Việt Nam đã được thể hiện qua nhiều quan điểm, đường lối, chính sách kinh tế - xã hội quan trọng. Pháp luật Việt Nam đã tạo cơ sở pháp lý cho việc bảo đảm và thúc đẩy quyền của người dân tộc thiểu số. Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn coi việc thực hiện quyền của người dân tộc thiểu số nói riêng là vấn đề được ưu tiên trong các chính sách về phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, luôn xác định việc tôn trọng, bảo đảm quyền của người thiểu số là thước đo của sự tiến bộ và phát triển xã hội. Trong thời gian tới, việc tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật là điều cần thiết để củng cố hơn cơ sở pháp lý nhằm tăng cường bảo đảm, thúc đẩy thực thi quyền của người dân tộc thiểu số trong điều kiện phát triển mới. □

Tài liệu tham khảo:

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2014). *Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*.
- CEMA & UNDP (2012). *Tình hình và khuyến nghị chính sách đối với việc quản lý và sử dụng đất đai tại các vùng dân tộc thiểu số và miền núi*.
- Đại học Quốc gia Hà Nội (2011). *Luật quốc tế về quyền của các nhóm người dễ bị tổn thương*. Nxb Lao động Xã hội.
- Nguyễn Lâm Thành (2015). Quan điểm và giải pháp bảo đảm quyền của các dân tộc thiểu số. *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 17(297), tháng 9/2015.
- Quốc hội (2013, 2025). *Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)*.
- Quốc hội (2013). *Luật Di sản văn hóa năm 2013*.
- Quốc hội (2019). *Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030*.